

KẾT QUẢ BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT BỔ SUNG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 -2026 (ĐỢT 1.2)

(Phụ lục kèm theo Biên bản chấm KLTN các tiểu ban ngày 6-7 tháng 1 năm 2026)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Điểm KLTN	Tiểu ban bảo vệ
1	6662099	Nguyễn Nhật Ánh	17/09/2003	K66KTTCE	KTE04992	8.9	1
2	6652213	Mạc Bùi Đức Trung	06/12/2003	K66KTTCE	KTE04992	8.6	1
3	6665520	Nguyễn Hà Anh	25/03/2003	K66KTDTA	KT04998	8.3	1
4	653207	Lý Kiên Cường	07/04/2002	K65PTNTA	KT04992	8.7	1
5	6662498	Trương Thế Cường	04/10/2003	K66QLKTA	KT04995	8.8	1
6	677852	Ma Thu Hà	28/02/2004	K67KTTCB	KT04981	9	1
7	6668567	Nguyễn Thị Hiền	17/04/2003	K66KTTCB	KT04981	8.8	1
8	673850	Phan Quốc Hoàng	27/07/2004	K67QLKTA	KT04995	8	1
9	6668107	Vì Việt Hoàng	01/07/2003	K66KTDTA	KT04998	8.7	1
10	646335	Phạm Ngọc Khánh	26/07/2001	K64KTDTA	KT04998	8	1
11	6660121	Nguyễn Tùng Lâm	11/04/2003	K66KTA	KT04993	8.5	1
12	6667317	Phạm Hải Nam	17/03/2003	K66KTDTA	KT04998	7.1	1
13	673955	Đỗ Yến Ngọc	11/11/2004	K67KTA	KT04993	8.9	1
14	673979	Võ Hồng Phúc	23/11/2004	K67KTA	KT04993	9	1
15	674159	Đinh Thị Phương	10/09/2002	K67KTNNA	KT04991	9.1	1
16	6669008	Nguyễn Thị Trang	20/10/2003	K66KTB	KT04993	8.6	1
17	6654066	Nguyễn Thị Thùy Trang	27/04/2003	K66KTA	KT04993	8.7	1
18	674107	Đỗ Hà Vân	25/12/2004	K67KTA	KT04993	8.6	1
19	6662241	Hoàng Bảo Yến	09/07/2003	K66QLNNL	KT04982	8.8	1
1	655374	Hà Hải Đăng	05/11/2002	K65KTTCE	KTE04992	8.5	2
2	6666420	Mai Huyền My	21/08/2003	K66KTTCE	KTE04992	8.8	2
3	6660082	Hồ Việt Hải Anh	20/06/2003	K66KTSA	KT04990	8.9	2
4	6668552	Nguyễn Quốc Anh	16/08/2003	K66KTDTA	KT04998	8.1	2
5	673732	Phạm Ngọc Anh	13/12/2004	K67KTA	KT04993	8.9	2
6	673783	Ngô Thùy Dung	25/12/2004	K67QLKTA	KT04995	8.8	2
7	6661972	Đồng Nhật Hoàng	26/06/2003	K66KTDTA	KT04998	8.5	2
8	6666254	Nguyễn Đắc Khương	01/06/2003	K66KTTCA	KT04981	8.5	2
9	651104	Lê Ngọc Linh	18/05/2002	K65KTB	KT04993	V	2
10	673908	Nguyễn Lê Phước Linh	26/10/2004	K67QLKTA	KT04995	8.2	2
11	6652033	Lê Vũ Cẩm Ly	06/02/2003	K66KTDTA	KT04998	7.6	2
12	673974	Lê Thị Nhung	24/08/2004	K67KTA	KT04993	9.2	2

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Điểm KLTN	Tiểu ban bảo vệ
13	6661445	Quảng Thị Tuyết Nhung	15/07/2003	K66KTTCA	KT04981	8.5	2
14	673984	Lê Thị Phương	16/11/2004	K67KTA	KT04993	9	2
15	674031	Đàm Văn Thắng	15/03/2004	K67KTPTA	KT04994	9	2
16	655597	Ngô Thị Anh Thơ	10/05/2002	K65QLKTA	KT04995	8.1	2
17	674070	Nguyễn Xuân Tiến	14/01/2004	K67KTTCA	KT04981	9	2
18	6665738	Lại Nin Ton	27/10/2003	K66KTDTA	KT04998	8.5	2
19	674082	Nguyễn Thị Kiều Trang	23/11/2004	K67KTA	KT04993	8.7	2
1	6667585	Vũ Nguyễn Quỳr Chi	26/01/2003	K66KTTCE	KTE04992	9	3
2	655372	Nguyễn Thu Phương	20/06/2002	K65KTTCE	KTE04992	8.6	3
3	654983	Lê Đức Anh	22/12/2002	K65KTB	KT04993	8.6	3
4	673772	Vũ Văn Doan	25/08/2004	K67KTA	KT04993	8.3	3
5	6667470	Đinh Thị Đông	21/05/2003	K66KTB	KT04993	8.7	3
6	674135	Bùi Thùy Dương	27/05/2004	K67KTNNA	KT04991	9.1	3
7	6651359	Hoàng Quốc Duy	10/06/2003	K66KTTCA	KT04981	7.8	3
8	6662662	Nguyễn Quang Huy	26/10/2003	K66QLKTA	KT04995	8.7	3
9	673896	Mai Thị Thùy Linh	25/06/2004	K67KTA	KT04993	8.6	3
10	6668479	Nguyễn Thị Linh	27/03/2003	K66KTB	KT04993	6.6	3
11	6665263	Nguyễn Văn Lợi	03/10/2003	K66KTB	KT04993	8.9	3
12	6662145	Phạm Lê Nhật Minh	18/08/2003	K66KTSA	KT04990	8.6	3
13	6662055	Thắm Phương Nam	12/09/2003	K66KTDTA	KT04998	8	3
14	6652158	Lưu Hồng Ngọc	03/04/2003	K66KTDTA	KT04998	8.1	3
15	6667369	Nguyễn Yến Nhi	31/12/2003	K66KTB	KT04993	8.6	3
16	655499	Phạm Thị Yến Nhi	10/03/2002	K65KTTCA	KT04981	8.5	3
17	674054	Phạm Thị Thu	01/07/2004	K67KHDTA	KT04996	8.9	3
18	674074	Nguyễn Thùy Trang	20/08/2004	K67KTTCA	KT04981	8.5	3
19	6654494	Nguyễn Văn Trường	12/09/2003	K66KTDTA	KT04998	8.6	3

Trưởng tiểu ban

Thư ký

Ủy viên